TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2022
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Trường Giang

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn,tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã P, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang cư trú: Tổ 1, tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (có mặt);

Bị đơn: Anh Hà Quốc H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn N, xã P
, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện,những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị kết hôn

với anh Hà Quốc H ngày 14/11/2014 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã P, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Hưng được khoảng 02 năm thì vợ chồng ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên chơi bời lô đề, nợ nần, cầm cố hết tài sản của gia đình dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và thỉnh thoảng anh H có đánh chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình không dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Anh T, sinh ngày 22/4/2015, hiện nay cháu T đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Hưng phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại khu công nghiệp Q, thành phố Hà Nội. Thu nhập bình quân của chị là 8.000.000 đồng/tháng đảm bảo điều kiện sinh hoạt đầy đủ để nuôi dạy cháu Tuấn được tốt nhất.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Hà Quốc H đã được Tòa án thực hiện việc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Anh Hưng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị H. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt mặc dù đã được tống đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình anh H xác định anh H biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hà Quốc H. Về nuôi con: Đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con là Hà Anh T, sinh ngày 22/4/2015. Hiện nay con đang ở cùng chị Hải. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết.Về án phí: Chị H phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Hà Quốc H đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bị đơn là anh Hà Quốc H vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên thường xuyên chơi bời không quan tâm đến chăm sóc gia đình nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và thỉnh thoảng anh H có đánh chị H. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ sau khi kết hôn đến nay nhưng không có biện pháp nào để khắc phục. Xác minh UBND xã P thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài từ năm 2020, không cải thiện được tình cảm. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh Hcố tình gây khó khăn cho chị H và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Anh T, sinh ngày 22/4/2015, hiện nay con đang ở cùng chị H. Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp

nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét về điều kiện nuôi con của chị H thấy rằng hiện nay chị đang làm công nhân với mức thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của con, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chấp nhận sự tự nguyện của chị Hải về việc không yêu cầu anh Hưng phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh Hưng có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hà Quốc H.

2. Về nuôi con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con là Hà Anh T, sinh ngày 22/4/2015. Hiện nay con đang ở cùng chị Hải. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002477 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng